

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Thế lệ Cuộc thi Giải pháp đổi mới sáng tạo
Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026”**

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 50/NQ-HĐĐH ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế và Nghị quyết số 14/NQ-HĐĐH ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Kế hoạch số 354/KH-ĐHH ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Đại học Huế tổ chức Cuộc thi Giải pháp đổi mới sáng tạo Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-ĐHH ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Đại học Huế về việc thành lập Ban Tổ chức và Tổ Thư ký Cuộc thi Giải pháp đổi mới sáng tạo Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026;

Theo đề nghị của Ban Tổ chức và Trưởng ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ Quốc tế Đại học Huế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Thế lệ Cuộc thi Giải pháp đổi mới sáng tạo Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các thành viên thuộc Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và các thí sinh tham gia cuộc thi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đơn vị thành viên
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc } (để t/h);
- Lưu: VT, KNCNQHQT. NVH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Lợi

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

THẺ LỆ
CUỘC THI GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO ĐẠI HỌC HUẾ
LẦN THỨ HAI, NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHH ngày tháng 4 năm 2026
của Giám đốc Đại học Huế)

Điều 1. Đối tượng dự thi

- Viên chức, người lao động đang công tác tại các đơn vị trong Đại học Huế.
- Cho phép thành viên nhóm là học sinh, sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh của Đại học Huế, tuy nhiên không được là trưởng nhóm.
- Thí sinh có thể tham gia theo hình thức cá nhân (nếu là viên chức, người lao động) hoặc theo nhóm. Đối với hình thức nhóm dự thi, mỗi nhóm có tối đa 05 (năm) thành viên (bao gồm trưởng nhóm). Cần ghi rõ thông tin trưởng nhóm và các thành viên.
- Khuyến khích các nhóm dự thi liên ngành, liên đơn vị trong Đại học Huế.
- Mỗi cá nhân/nhóm tác giả có thể đăng ký tham gia nhiều giải pháp/dự án, nhưng mỗi giải pháp/dự án chỉ được đăng ký vào một trong hai Bảng thi quy định tại Điều 2 của Thẻ lệ này.

Điều 2. Lĩnh vực và bảng dự thi

Cuộc thi mở rộng mọi lĩnh vực, bao gồm 02 Bảng thi với các định hướng giải pháp như sau:

1. Bảng A: Giải pháp sẵn sàng thương mại hóa

- Đối tượng giải pháp: Tập trung vào các giải pháp đã có sản phẩm cụ thể, có tiềm năng hoặc đã sẵn sàng để đưa ra thị trường, mua bán, chuyển giao công nghệ.
- Đặc điểm chính: Đã có sản phẩm mẫu, có thể trình diễn, kiểm chứng; Có khả năng tạo ra doanh thu trực tiếp hoặc gián tiếp rõ ràng; Ưu tiên các giải pháp có tính mới, tính sáng tạo cao và khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Đánh giá dựa trên các yếu tố như: tiềm năng thị trường, mô hình kinh doanh, tính khả thi về sản xuất/triển khai, lợi thế cạnh tranh, mức độ hoàn thiện của sản phẩm/công nghệ, sở hữu trí tuệ (nếu có).
- Ví dụ: Các sản phẩm công nghệ đã hoàn thiện hoặc ở giai đoạn thử nghiệm cuối cùng; Các phần mềm, ứng dụng có thể thương mại hóa; Các giống cây trồng, vật

nuôi mới có giá trị kinh tế cao; Các thiết bị, máy móc, quy trình sản xuất có thể chuyển giao; Các giải pháp kỹ thuật, công nghệ có thể đăng ký sở hữu trí tuệ.

2. Bảng B: Giải pháp tạo tác động và chuyển đổi

a) Đối tượng giải pháp: Dành cho các giải pháp mang tính quy trình, chính sách, mô hình, khuyến nghị, giải pháp quản lý, tối ưu hóa... nhằm cải thiện hiệu quả hoạt động, tạo ra tác động tích cực cho một tổ chức, cộng đồng hoặc cho chính Đại học Huế và các đơn vị thành viên/thuộc/trực thuộc.

b) Đặc điểm chính: Không nhất thiết phải là sản phẩm hữu hình có thể mua bán trực tiếp; Tác động có thể là về mặt kinh tế gián tiếp, xã hội, môi trường, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, cải thiện chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; Tính mới, tính sáng tạo và khả thi trong việc áp dụng vào thực tiễn là quan trọng.

c) Đánh giá dựa trên các yếu tố như: Tính cấp thiết của vấn đề giải quyết, tiềm năng và quy mô tác động, tính bền vững của giải pháp, khả năng nhân rộng, sự phù hợp với bối cảnh và chiến lược phát triển của Đại học Huế hoặc các đơn vị.

d) Ví dụ: Quy trình quản lý mới giúp tối ưu hóa nguồn lực tại đơn vị; Đề xuất chính sách, quy định nhằm thúc đẩy nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ hiệu quả hơn trong Đại học Huế; Mô hình hợp tác mới giữa trường đại học và doanh nghiệp, cộng đồng; Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, phương pháp giảng dạy và học tập tiên tiến; Khuyến nghị về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, vận hành; Các sáng kiến phục vụ cộng đồng, giải quyết vấn đề xã hội.

Ưu tiên các giải pháp (ở cả hai Bảng) xuất phát từ kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ đã được nghiệm thu hoặc đang triển khai có chất lượng.

Điều 3. Quy định về bài dự thi

1. Hình thức: Bài dự thi trình bày bằng Tiếng Việt, đánh máy trên khổ A4, cỡ chữ 14pt, font chữ Times New Roman theo mẫu quy định của Ban Tổ chức (BTC) tại Phụ lục 01.

2. Sản phẩm gửi kèm

a) Bản mô tả chi tiết giải pháp/dự án (Phụ lục 01), nêu bật các nội dung theo yêu cầu của từng Bảng thi, đặc biệt là tính mới, sáng tạo, khả năng ứng dụng, hiệu quả dự kiến;

b) Đối với Bảng A, khuyến khích việc kèm theo mô hình, sản phẩm mẫu, video minh họa sản phẩm/công nghệ;

c) Đối với Bảng B, có thể kèm theo các sơ đồ quy trình, bản phân tích chi tiết, dự thảo chính sách/quy định, video minh họa ý tưởng (nếu có);

d) Các tài liệu khác theo yêu cầu cụ thể của BTC (nếu có). Lưu ý: Người dự thi cần điều chỉnh nội dung và các mục trong Phụ lục 01 để làm nổi bật các đặc điểm của giải pháp/dự án tương ứng với Bảng A hoặc Bảng B đã đăng ký.

Điều 4. Quy định về các vòng thi

Cuộc thi được tổ chức qua 03 vòng:

1. Vòng Cơ sở (Từ ngày phát động Cuộc thi đến hết ngày 30/5/2026)

a) Các đơn vị trong Đại học Huế (các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc, phân hiệu, viện nghiên cứu, trung tâm, ban chức năng) tổ chức phát động, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thi hoặc xét chọn các giải pháp/dự án tại đơn vị mình;

b) Văn phòng Đại học Huế, Văn phòng Đảng ủy, Đoàn Thanh niên, Công đoàn và các Ban chức năng của Đại học Huế tham gia Vòng Cơ sở tại Cơ quan Đại học Huế;

c) Mỗi đơn vị lựa chọn tối đa 05 giải pháp/dự án (có thể phân bổ số lượng cho Bảng A và Bảng B tùy tình hình thực tế của đơn vị) để gửi hồ sơ về BTC cấp Đại học Huế;

d) Thời gian các đơn vị nộp hồ sơ dự thi Vòng Bán kết về Đại học Huế: trước 17g00 ngày 30/5/2026;

đ) Địa chỉ nhận hồ sơ dự án: Nộp trực tuyến qua email cei@hueuni.edu.vn;

2. Vòng Bán kết (Từ ngày 01/6/2025 đến ngày 15/6/2026)

a) Ban Tổ chức triển khai chương trình hỗ trợ ươm tạo, tư vấn cho các đội thi, có thể bao gồm các nội dung phù hợp với từng Bảng thi: Quảng bá các giải pháp/dự án trên các kênh truyền thông của Đại học Huế; Tổ chức các hội thảo chuyên đề, các workshop; Tổ chức hội nghị xúc tiến thương mại hóa và kết nối đầu tư;

b) Thi Bán kết: Các đội thi trình bày (pitching) giải pháp/dự án của mình trước Ban Giám khảo. Với mỗi giải pháp/dự án, thời gian trình bày 05 phút, thời gian trả lời câu hỏi tối đa 10 phút. Lưu ý: Cấu trúc bài trình bày (Pitch Deck - Phụ lục 02) cần được các đội thi điều chỉnh để làm nổi bật các khía cạnh quan trọng theo yêu cầu của Bảng A hoặc Bảng B;

c) Kết quả: Ban Giám khảo đánh giá và lựa chọn các giải pháp/dự án xuất sắc nhất của mỗi Bảng vào Vòng Chung kết. Kết quả dự kiến được công bố trước ngày 16/6/2026.

3. Vòng Chung kết (Từ ngày 16/6/2026 đến ngày 30/6/2026)

a) Hoạt động hỗ trợ: Các đội thi vào Chung kết có thể tiếp tục nhận được sự huấn luyện, tư vấn chuyên sâu để hoàn thiện phần trình bày;

b) Thi Chung kết: Tổ chức sự kiện Chung kết, các đội thi trình bày (pitching) giải pháp/dự án trước Ban Giám khảo và các khách mời (lãnh đạo, chuyên gia, doanh nghiệp,

nhà đầu tư). Thời gian trình bày mỗi dự án tại Chung kết là 05 phút, thời gian trả lời câu hỏi tối đa 10 phút;

c) Xếp hạng: Ban Giám khảo đánh giá phần thi Chung kết để xác định các giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích cho từng Bảng thi (Bảng A và Bảng B);

d) Lễ Trao giải: Tổ chức Lễ Tổng kết và Trao giải trang trọng sau Vòng Chung kết, thời gian dự kiến trong vòng 15 ngày sau Chung kết cuộc thi.

Điều 5. Ban Tổ chức, Tổ Thư ký và Ban Giám khảo cuộc thi

1. Ban Tổ chức

a) Ban Tổ chức Cuộc thi do Giám đốc Đại học Huế quyết định thành lập, có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm toàn bộ về việc tổ chức Cuộc thi;

b) Trưởng ban Tổ chức được sử dụng con dấu của Đại học Huế để điều hành các hoạt động của Cuộc thi;

c) Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, Ban Khoa học, Công nghệ và Quan hệ quốc tế là đơn vị thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, đề xuất và triển khai các hoạt động liên quan đến Cuộc thi.

2. Tổ Thư ký

Tổ Thư ký do Giám đốc Đại học Huế quyết định thành lập, có nhiệm vụ giúp Ban Tổ chức thực hiện các nội dung công việc hành chính, tổng hợp liên quan đến Cuộc thi.

3. Ban Giám khảo

a) Ban Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức Cuộc thi quyết định thành lập cho các vòng thi cấp Đại học Huế (Bán kết, Chung kết), có thể bao gồm các thành phần riêng biệt hoặc chung tùy theo yêu cầu chuyên môn của từng Bảng thi;

b) Thành phần Ban Giám khảo gồm: Các chuyên gia về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ; nhà khoa học; nhà quản lý; doanh nhân; đại diện các quỹ đầu tư hoặc tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp uy tín, có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp với từng Bảng thi;

c) Ban Giám khảo có nhiệm vụ giúp Ban Tổ chức đánh giá, chấm điểm, lựa chọn các giải pháp/dự án một cách công bằng, khách quan, minh bạch theo các tiêu chí và thang điểm, trọng số do Ban Tổ chức Cuộc thi quy định cho từng Bảng thi.

Điều 6. Các tiêu chí đánh giá

Ban Giám khảo sẽ đánh giá các giải pháp/dự án tham gia các vòng thi cấp Đại học Huế dựa trên các nhóm tiêu chí chính sau đây, được điều chỉnh cho phù hợp với từng Bảng thi. Thang điểm và trọng số chi tiết cho từng nhóm tiêu chí và tiêu chí thành phần của mỗi Bảng thi sẽ được Ban Tổ chức quy định và công bố cụ thể.

1. Đối với Bảng A: Giải pháp sẵn sàng thương mại hóa

- a) Tính mới và sáng tạo của giải pháp/sản phẩm (Trọng số: 15%)
- Mức độ độc đáo, khác biệt của giải pháp/sản phẩm so với các giải pháp/sản phẩm đã có;
 - Mức độ sáng tạo trong việc ứng dụng công nghệ, giải quyết vấn đề.
- b) Tính khoa học và mức độ hoàn thiện công nghệ (Trọng số: 25%)
- Cơ sở khoa học, công nghệ của giải pháp/sản phẩm;
 - Mức độ hoàn thiện về mặt kỹ thuật, công nghệ, sẵn sàng sản xuất hoặc chuyển giao.
- c) Tiềm năng thị trường và mô hình kinh doanh (Trọng số: 25%)
- Nhu cầu và quy mô thị trường, phân khúc khách hàng mục tiêu;
 - Tính khả thi và hấp dẫn của mô hình kinh doanh, kế hoạch tiếp cận thị trường;
 - Lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ hoặc giải pháp thay thế.
- d) Hiệu quả kinh tế và tiềm năng phát triển (Trọng số: 25%)
- Khả năng tạo doanh thu, lợi nhuận, hoặc tiết kiệm chi phí;
 - Tiềm năng phát triển, mở rộng quy mô, nhân rộng mô hình;
 - Khả năng thu hút đầu tư (nếu có).
- đ) Năng lực đội ngũ và chất lượng hồ sơ, trình bày (Trọng số: 10%)
- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ để triển khai và phát triển dự án;
 - Chất lượng hồ sơ, sản phẩm mẫu (nếu có) và khả năng trình bày, bảo vệ ý tưởng.
- e. Sở hữu trí tuệ (nếu có) sẽ là một điểm cộng.

2. Đối với Bảng B: Giải pháp tạo tác động và chuyển đổi

- a) Tính mới và sáng tạo của giải pháp (Trọng số: 15%)
- Mức độ độc đáo, sáng tạo của giải pháp trong việc giải quyết vấn đề đặt ra;
 - Sự khác biệt so với các cách tiếp cận truyền thống hoặc đã có.
- b) Tính cấp thiết và cơ sở khoa học/thực tiễn (Trọng số: 25%)
- Mức độ quan trọng và cấp thiết của vấn đề mà giải pháp hướng tới;
 - Cơ sở lý luận, khoa học hoặc thực tiễn vững chắc của giải pháp.
- c) Tiềm năng tác động và phạm vi ảnh hưởng (Trọng số: 30%)
- Khả năng tạo ra tác động tích cực, có ý nghĩa (về kinh tế gián tiếp, xã hội, môi trường, quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của Đại học Huế hoặc các đơn vị);
 - Phạm vi và đối tượng hưởng lợi từ giải pháp.

d) Tính khả thi và bền vững (Trọng số: 20%)

- Khả năng triển khai, áp dụng giải pháp vào thực tế với nguồn lực phù hợp;
- Tính bền vững của giải pháp sau khi triển khai;
- Sự phù hợp với chiến lược, định hướng phát triển của Đại học Huế hoặc các đơn vị.

đ) Năng lực đội ngũ và chất lượng hồ sơ, trình bày (Trọng số: 10%)

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ đề triển khai và nhân rộng giải pháp;
- Chất lượng hồ sơ, kế hoạch triển khai và khả năng trình bày, bảo vệ ý tưởng.

Điều 7. Giải thưởng

1. Cơ cấu Giải thưởng

a) Ban Tổ chức sẽ quyết định cơ cấu giải thưởng chính thức dựa trên số lượng, chất lượng các giải pháp/dự án tham gia ở mỗi Bảng và nguồn kinh phí thực tế. Dự kiến sẽ có cơ cấu giải thưởng riêng cho Bảng A và Bảng B, mỗi bảng bao gồm: 01 Giải Nhất, 01 Giải Nhì, 01 Giải Ba và một số Giải Khuyến khích (số lượng tùy thuộc vào chất lượng bài thi);

b) Ngoài các giải chính thức, có thể có các giải phụ hoặc giải chuyên đề do các nhà tài trợ, đối tác trao tặng (nếu có).

2. Nội dung Giải thưởng

a) Mỗi giải thưởng dự kiến bao gồm:

- Tiền mặt:

+ Giải Nhất (mỗi Bảng): 15.000.000 VNĐ (Mười lăm triệu đồng)

+ Giải Nhì (mỗi Bảng): 10.000.000 VNĐ (Mười triệu đồng)

+ Giải Ba (mỗi Bảng): 5.000.000 VNĐ (Năm triệu đồng)

+ Giải Khuyến khích (mỗi giải): 3.000.000 VNĐ (Ba triệu đồng)

- Giấy Khen của Giám đốc Đại học Huế cho các đội thi vào Chung kết của mỗi Bảng;

- Giấy Chứng nhận đạt giải của Cuộc thi.

b) Các giải pháp/dự án đạt giải cao sẽ được ưu tiên xem xét, hỗ trợ:

- Đối với Bảng A: Kết nối với các doanh nghiệp, nhà đầu tư, quỹ hỗ trợ để thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao hoặc thương mại hóa; được giới thiệu tham gia các chương trình ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp (nếu phù hợp);

- Đối với Bảng B: Hỗ trợ triển khai thí điểm giải pháp tại các đơn vị phù hợp trong Đại học Huế (nếu khả thi), kết nối với các đơn vị có thể ứng dụng, hỗ trợ xây dựng dự án để đề xuất nhân rộng hoặc xin tài trợ.

c) Các giải pháp/dự án đạt giải (đặc biệt là các giải cao) sẽ được truyền thông, quảng bá trên các kênh thông tin của Đại học Huế.

3. Trao giải

a) Giải thưởng sẽ được công bố và trao tại Lễ Tổng kết và Trao giải Cuộc thi;

b) Tiền giải thưởng sẽ được chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do tác giả/đại diện nhóm tác giả đạt giải cung cấp. Tác giả/nhóm tác giả có trách nhiệm cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin tài khoản (Số tài khoản, Tên chủ tài khoản, Ngân hàng, Chi nhánh) và các thông tin cá nhân cần thiết khác theo yêu cầu của BTC để nhận giải;

c) Các nghĩa vụ tài chính liên quan đến giải thưởng (nếu có) sẽ do người nhận giải thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Trách nhiệm của cá nhân, nhóm tham gia cuộc thi

Cá nhân, nhóm tác giả tham gia Cuộc thi có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của Thể lệ này và các thông báo, hướng dẫn khác từ Ban Tổ chức Cuộc thi.

2. Đảm bảo giải pháp/dự án dự thi là kết quả nghiên cứu, sáng tạo của bản thân/nhóm tác giả, không xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ bên thứ ba nào theo quy định của pháp luật.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin khai trong hồ sơ đăng ký dự thi và các tài liệu liên quan. Sản phẩm/giải pháp dự thi không phải là đối tượng đang có tranh chấp bản quyền tác giả hoặc quyền sở hữu trí tuệ khác.

4. Tự thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho giải pháp/dự án của mình tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nếu có nhu cầu, trước hoặc sau khi tham gia Cuộc thi. Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm về việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các giải pháp/dự án dự thi.

5. Không sử dụng các giải pháp/dự án đã đoạt giải tại các cuộc thi về đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ từ cấp tương đương trở lên để tham gia Cuộc thi này.

6. Cam kết tham gia đầy đủ, tích cực và đúng lịch trình các hoạt động trong khuôn khổ Cuộc thi (tập huấn, thuyết trình, kết nối,...) khi được Ban Tổ chức yêu cầu và triệu tập.

7. Trong trường hợp có tranh chấp về quyền tác giả hoặc quyền sở hữu trí tuệ phát sinh (kể cả sau khi giải pháp/dự án đã đạt giải), tác giả/nhóm tác giả phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Ban Tổ chức Cuộc thi. Nếu giải pháp/dự án đã được trao giải, Ban Tổ chức có quyền thu hồi giải thưởng và các quyền lợi liên quan.

8. Chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính (nếu có) liên quan đến giải thưởng được nhận theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10. Quyền của Ban tổ chức

1. Ban Tổ chức (BTC) có quyền quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến việc tổ chức Cuộc thi, bao gồm việc giải thích Thể lệ, giải quyết các tình huống phát sinh không được quy định rõ trong Thể lệ.

2. BTC được toàn quyền sử dụng tên, hình ảnh, thông tin của các cá nhân, nhóm tác giả và các giải pháp/dự án tham gia Cuộc thi (đặc biệt là các giải pháp/dự án đạt giải) cho các mục đích thông tin, truyền thông, quảng bá về Cuộc thi và các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của Đại học Huế trên mọi phương tiện thông tin đại chúng mà không cần báo trước và không phải chi trả bất kỳ khoản chi phí nào.

3. BTC có quyền ghi âm, ghi hình, chụp ảnh, phỏng vấn các cá nhân, nhóm tác giả và tường thuật các sự kiện trong khuôn khổ Cuộc thi để làm tư liệu và phục vụ công tác quảng bá.

4. BTC có quyền tạm dừng, hủy bỏ hoặc thay đổi các nội dung, lịch trình của Cuộc thi trong các trường hợp bất khả kháng hoặc khi xét thấy cần thiết vì lợi ích chung, và sẽ có thông báo công khai về các thay đổi đó.

5. BTC có quyền từ chối hoặc loại bỏ các giải pháp/dự án vi phạm Thể lệ Cuộc thi ở bất kỳ giai đoạn nào.

Điều 10. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Các cá nhân, nhóm tác giả tham gia Cuộc thi có quyền khiếu nại về kết quả các vòng thi (Bán kết, Chung kết) hoặc các vấn đề khác liên quan đến quá trình tổ chức Cuộc thi được cho là chưa thỏa đáng.

2. Người khiếu nại phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của những nội dung, thông tin, bằng chứng được nêu trong đơn/thư khiếu nại.

3. Ban Tổ chức (BTC) chỉ tiếp nhận và xử lý các khiếu nại được gửi đến trong vòng 24 giờ (hoặc thời hạn cụ thể khác do BTC quy định và thông báo tại mỗi vòng thi) kể từ thời điểm kết quả của vòng thi đó được công bố chính thức.

4. Đơn/thư khiếu nại phải được gửi bằng văn bản đến Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi (qua Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo) hoặc qua email chính thức của Cuộc thi (cei@hueuni.edu.vn), trong đó nêu rõ:

- Họ và tên người/đại diện nhóm khiếu nại.
- Tên giải pháp/dự án dự thi.
- Đơn vị công tác.
- Số điện thoại và email liên hệ.

- Nội dung khiếu nại và các bằng chứng kèm theo (nếu có).

5. BTC sẽ xem xét và trả lời khiếu nại trong thời gian sớm nhất. Quyết định giải quyết khiếu nại của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng.

Điều 11. Thông tin liên hệ

Mọi thông tin chi tiết về Cuộc thi, các thắc mắc cần giải đáp, hoặc các vấn đề liên quan, vui lòng liên hệ:

Thường trực Ban Tổ chức Cuộc thi:

Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo

Địa chỉ: Số 01 Điện Biên Phủ, phường Thuận Hóa, thành phố Huế.

Điện thoại: 093.8888.125 (ThS. Nguyễn Văn Huân)

Email: cei@hueuni.edu.vn

Thông tin cập nhật về Cuộc thi sẽ được đăng tải thường xuyên trên website của Đại học Huế và Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo.

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thẻ lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.
2. Tất cả các cá nhân, đơn vị liên quan tham gia Cuộc thi có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định trong Thẻ lệ này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ xem xét, quyết định và có thông báo cụ thể đến các đơn vị, tập thể và cá nhân tham gia./.

PHỤ LỤC 01

MẪU TRÌNH BÀY GIẢI PHÁP/DỰ ÁN

(Kèm theo Thể lệ Cuộc thi Giải pháp Đổi mới sáng tạo Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026)

(Trang Bìa)

ĐẠI HỌC HUẾ

(Tên Đơn vị công tác của Tác giả/Trưởng nhóm)

BẢN THUYẾT MINH GIẢI PHÁP/DỰ ÁN

Tham dự Cuộc thi Giải pháp Đổi mới sáng tạo

Đại học Huế Lần thứ Hai, năm 2026

Tên giải pháp/dự án:

(Logo giải pháp/dự án - nếu có)

Bảng dự thi: (Thí sinh ghi rõ: Bảng A – Giải pháp sẵn sàng thương mại hóa HOẶC Bảng B – Giải pháp tạo tác động và chuyên đổi)

Tác giả/Nhóm tác giả: *(Ghi rõ vai trò: Trưởng nhóm/Chủ nhiệm, thành viên,...)*

1. Họ và tên: Học hàm/Học vị: Chức vụ (nếu có): Đơn vị công tác:
2. Họ và tên: Học hàm/Học vị: Chức vụ (nếu có): Đơn vị công tác:
3. Họ và tên: Học hàm/Học vị: Chức vụ (nếu có): Đơn vị công tác: *(Liệt kê đầy đủ các thành viên tham gia)*

Huế, tháng năm 2026

(Trang Nội dung - Tối thiểu các mục sau)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên giải pháp/dự án:** *(Ghi lại tên giải pháp/dự án)*
2. Đăng ký dự thi Bảng:
 Bảng A – Giải pháp Sẵn sàng Thương mại hóa
 Bảng B – Giải pháp Tạo tác động và Chuyển đổi
(Đánh dấu X vào ô lựa chọn)
3. **Tác giả/Trưởng nhóm liên hệ:**
 - Họ và tên:
 - Học hàm/Học vị:
 - Chức vụ (nếu có):
 - Đơn vị công tác:
 - Điện thoại:
 - Email:
4. **Danh sách thành viên (nếu là nhóm):** *(Lặp lại thông tin như bì)*
5. **Lĩnh vực áp dụng chính:** *(Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật công nghệ, Khoa học xã hội và nhân văn, Khoa học giáo dục, Khoa học y dược, Khoa học nông nghiệp, Kinh tế, Môi trường, Khác)..)*
6. **Mức độ hoàn thiện của giải pháp/dự án tại thời điểm dự thi:** *(Chọn một hoặc nhiều mục phù hợp và mô tả rõ hơn nếu cần. Cần thể hiện rõ sự khác biệt nếu đăng ký Bảng A hoặc Bảng B)*
 - Ý tưởng ban đầu/Đề xuất sơ bộ.
 - Đã có kết quả nghiên cứu lý thuyết/trong phòng thí nghiệm.
 - Đã xây dựng được quy trình/mô hình chi tiết.
 - Đã có sản phẩm mẫu/prototype (đối với giải pháp công nghệ/kỹ thuật).
 - Đã triển khai thử nghiệm ở quy mô nhỏ/trong thực tế.
 - Sẵn sàng để chuyển giao/thương mại hóa (đặc biệt đối với Bảng A).
 - Sẵn sàng để áp dụng rộng rãi/nhân rộng (đặc biệt đối với Bảng B).
 - Khác (ghi rõ):

II. MÔ TẢ GIẢI PHÁP/DỰ ÁN

1. **Tóm tắt giải pháp/dự án:** *(Mô tả ngắn gọn (khoảng 200-300 từ) về bản chất, mục tiêu chính, phương pháp tiếp cận và kết quả/tác động cốt lõi dự kiến của giải pháp/dự án. Nêu bật điểm đặc trưng phù hợp với Bảng dự thi A hoặc B).*

2. **Phân tích bối cảnh và vấn đề thực tiễn cần giải quyết:** (Nêu rõ vấn đề khoa học công nghệ hoặc vấn đề thực tiễn mà giải pháp/dự án hướng tới giải quyết. Sự cần thiết của giải pháp).
3. **Mô tả chi tiết giải pháp/dự án đề xuất:**
 - Mục tiêu cụ thể của giải pháp/dự án.
 - Đối tượng phục vụ/hưởng lợi chính.
 - Nội dung khoa học chính, nguyên lý hoạt động, quy trình công nghệ, các bước thực hiện, phương pháp luận (tùy thuộc vào bản chất của giải pháp).
 - Các kết quả nghiên cứu, thử nghiệm đã đạt được (nếu có, cung cấp số liệu, bằng chứng minh họa).
 - Sơ đồ, hình ảnh, bản vẽ kỹ thuật minh họa (nếu có và cần thiết).
4. **Tính mới và tính sáng tạo:**
 - Phân tích rõ những điểm mới, điểm độc đáo, sáng tạo của giải pháp/dự án so với các giải pháp/nghiên cứu tương tự đã có trong và ngoài nước (nếu biết).
 - Sự cải tiến, đột phá (nếu có) về mặt công nghệ, quy trình, mô hình, phương pháp tiếp cận.

III. NỘI DUNG CHUYÊN BIỆT THEO BẢNG DỰ THI

(Thí sinh lựa chọn và tập trung trình bày các mục phù hợp với Bảng dự thi đã đăng ký, trình bày ngắn gọn)

A. Dành cho thí sinh dự thi Bảng A – Giải pháp sẵn sàng thương mại hóa

5. **Phân tích thị trường mục tiêu và khách hàng tiềm năng**
 - Mô tả thị trường mục tiêu (quy mô, đặc điểm, xu hướng).
 - Xác định rõ phân khúc khách hàng chính mà giải pháp/sản phẩm hướng tới. Nhu cầu và hành vi của họ.
 - Dung lượng thị trường tiềm năng và thị phần dự kiến (nếu có thể ước tính).
6. **Mô hình kinh doanh và chiến lược thương mại hóa**
 - Đề xuất mô hình kinh doanh (cách thức tạo ra giá trị và doanh thu từ giải pháp/sản phẩm).
 - Chiến lược giá, kênh phân phối, kế hoạch marketing và bán hàng dự kiến.
 - Các đối tác tiềm năng trong việc phát triển và thương mại hóa sản phẩm.

7. Phân tích đối thủ cạnh tranh và lợi thế cạnh tranh

- Xác định các đối thủ cạnh tranh chính (trực tiếp và gián tiếp) hoặc các sản phẩm/dịch vụ thay thế.
- Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của đối thủ.
- Nêu bật những **lợi thế cạnh tranh cốt lõi** của giải pháp/sản phẩm của bạn (ví dụ: công nghệ vượt trội, chi phí thấp hơn, tính năng độc đáo, dịch vụ tốt hơn,...).

8. Mức độ hoàn thiện của sản phẩm/công nghệ và kế hoạch sản xuất/triển khai

- Mô tả tình trạng hiện tại của sản phẩm mẫu (prototype), công nghệ.
- Kết quả thử nghiệm, kiểm định chất lượng (nếu có).
- Kế hoạch hoàn thiện sản phẩm, lộ trình phát triển các phiên bản tiếp theo.
- Khả năng và kế hoạch sản xuất (nếu là sản phẩm vật lý) hoặc triển khai dịch vụ trên diện rộng.

9. Hiệu quả kinh tế và tài chính dự kiến

- Phân tích chi phí đầu tư, chi phí vận hành.
- Dự kiến doanh thu, lợi nhuận, thời gian hoàn vốn (nếu có thể tính toán).

10. Tình trạng sở hữu trí tuệ (nếu có)

- Đã đăng ký/được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, nhãn hiệu chưa? Nếu có, cung cấp thông tin.
- Kế hoạch bảo hộ sở hữu trí tuệ.

11. Kế hoạch phát triển và nhân rộng mô hình kinh doanh.

B. Dành cho thí sinh dự thi Bảng B – Giải pháp tạo tác động và chuyển đổi

5. Phân tích chi tiết tác động dự kiến của giải pháp/dự án

- Làm rõ các **tác động cụ thể** về kinh tế (gián tiếp), xã hội, môi trường, quản lý, nâng cao năng lực, cải thiện hiệu quả hoạt động, chất lượng đào tạo/nghiên cứu, văn hóa tổ chức, phục vụ cộng đồng... mà giải pháp mang lại cho đơn vị/Đại học Huế/cộng đồng.

- Cung cấp cơ sở cho các phân tích tác động này (ví dụ: dựa trên nghiên cứu, khảo sát, hoặc logic luận giải).
- Cố gắng **định lượng hóa hoặc đưa ra các chỉ số đo lường tác động dự kiến** (nếu có thể).

6. **Đối tượng hưởng lợi và phạm vi áp dụng/ảnh hưởng**

- Xác định rõ các **nhóm đối tượng cụ thể** sẽ được hưởng lợi trực tiếp và gián tiếp từ giải pháp.
- Mô tả **phạm vi áp dụng** của giải pháp (trong một bộ phận, một đơn vị, nhiều đơn vị, toàn Đại học Huế, hay có thể mở rộng ra cộng đồng).

7. **Tính khả thi và kế hoạch triển khai chi tiết**

- Các **bước cụ thể để triển khai** giải pháp vào thực tiễn. Phân công trách nhiệm (dự kiến).
- Phân tích các **điều kiện cần thiết** (nhân lực, vật lực, tài chính ở mức độ hợp lý, cơ chế chính sách, sự phối hợp...) để triển khai thành công.
- Đánh giá những **thuận lợi, khó khăn, rủi ro** có thể gặp phải trong quá trình triển khai và đề xuất giải pháp quản lý/khắc phục.

8. **Tính bền vững của giải pháp**

- Các yếu tố, biện pháp nào sẽ đảm bảo giải pháp có thể **duy trì hiệu quả và lợi ích lâu dài** sau khi giai đoạn triển khai ban đầu kết thúc?
- Khả năng tự duy trì hoạt động, sự thay đổi trong nhận thức, quy trình được thể chế hóa, sự tham gia của các bên liên quan.

9. **Khả năng nhân rộng và phát triển tiếp theo (nếu có)**

- Giải pháp có tiềm năng được **áp dụng hoặc điều chỉnh để phù hợp với các đơn vị khác, hoặc mở rộng quy mô** không? Nếu có, đề xuất hướng nhân rộng.
- Kế hoạch phát triển, cải tiến giải pháp trong tương lai.

10. **Sự phù hợp với chiến lược phát triển của đơn vị/Đại học Huế**

- Nêu rõ giải pháp/dự án đóng góp như thế nào vào việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược phát triển của đơn vị hoặc của Đại học Huế.

IV. NHU CẦU HỖ TRỢ (NẾU CÓ)

- Nêu rõ các nhu cầu hỗ trợ cụ thể từ Ban Tổ chức Cuộc thi, từ Đại học Huế hoặc các đối tác khác để hoàn thiện, phát triển, triển khai hoặc ứng dụng giải pháp/dự án (ví dụ: kinh phí nghiên cứu/thử nghiệm, tư vấn chuyên gia, kết nối đối tác, hỗ trợ về thủ tục sở hữu trí tuệ, cơ chế chính sách, không gian làm việc, v.v...).
- Nếu đề xuất hỗ trợ kinh phí, cần có dự toán sơ bộ và mục đích sử dụng.

V. TÀI LIỆU KÈM THEO (NẾU CÓ)

(Liệt kê các tài liệu gửi kèm như: các bài báo khoa học đã công bố liên quan đến giải pháp, bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích (nếu có), hình ảnh/video chi tiết về sản phẩm mẫu/kết quả thử nghiệm, các hợp đồng chuyển giao công nghệ/hợp tác đã ký (nếu có), thư ủng hộ của đối tác/đơn vị ứng dụng tiềm năng, các bản vẽ kỹ thuật chi tiết, v.v...)

Yêu cầu về hình thức:

- Trình bày bằng Tiếng Việt, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, giãn dòng 1.3 - 1.5 lines, căn lề đều hai bên.
- Đánh máy trên khổ giấy A4.
- Đánh số trang ở dưới, chính giữa.
- Nội dung cần trình bày rõ ràng, súc tích, logic. Khuyến khích sử dụng bảng biểu, hình ảnh minh họa phù hợp.
- Độ dài bản thuyết minh không giới hạn nhưng cần đảm bảo đầy đủ các nội dung yêu cầu.

PHỤ LỤC 02.A

CẤU TRÚC GỢI Ý BÀI TRÌNH BÀY (PITCH DECK) BẢNG A VÒNG BÁN KẾT VÀ CHUNG KẾT

*(Kèm theo Thể lệ Cuộc thi Giải pháp Đổi mới sáng tạo
Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026)*

Mục đích: Cung cấp một cấu trúc trình bày chuẩn, tập trung vào tiềm năng phát triển và thương mại hóa (nếu có) của giải pháp/dự án, giúp tác giả/nhóm tác giả trình bày hiệu quả trước Ban Giám khảo (bao gồm chuyên gia, nhà quản lý và có thể có doanh nghiệp/nhà đầu tư) trong thời gian quy định (thường 5 phút trình bày, 10 phút hỏi đáp). Đây là cấu trúc gợi ý, cần điều chỉnh linh hoạt.

Các slide gợi ý (10-13 Slides)

1. Tiêu đề

Tên Cuộc thi

Tên Giải pháp/Dự án (Ngắn gọn, hấp dẫn)

Logo (nếu có)

Tên Tác giả/Nhóm tác giả & Đơn vị

Tagline (Câu khẩu hiệu mô tả giá trị cốt lõi - nếu có)

2. Vấn đề

Mô tả rõ ràng vấn đề cấp thiết mà giải pháp của bạn đang giải quyết.

Ai là người gặp vấn đề này? Mức độ nghiêm trọng/phổ biến của vấn đề?

Các giải pháp hiện có đang giải quyết vấn đề này như thế nào (và tại sao chúng chưa đủ tốt)?

3. Giải pháp & Tuyên bố giá trị

Giới thiệu giải pháp của bạn một cách súc tích.

Nó giải quyết vấn đề đã nêu như thế nào?

Giá trị độc đáo mà giải pháp mang lại cho người dùng/khách hàng là gì?
(Nhanh hơn, rẻ hơn, hiệu quả hơn, bền vững hơn,...)

4. Phân khúc Khách hàng

Xác định rõ(các) nhóm khách hàng/người dùng mục tiêu chính.

Đặc điểm, nhu cầu chính của họ là gì?

Tại sao họ sẽ quan tâm/cần giải pháp của bạn? (Có thể sử dụng hình mẫu khách hàng - Persona).

5. Thị trường (Market Size - TAM, SAM, SOM)

Quy mô thị trường tiềm năng cho giải pháp của bạn lớn như thế nào?

TAM (Total Addressable Market): Tổng thị trường.

SAM (Serviceable Available Market): Thị trường có thể phục vụ.

SOM (Serviceable Obtainable Market): Thị trường có thể đạt được trong giai đoạn đầu.

Phân khúc khách hàng/người dùng mục tiêu là ai?

6. Đối thủ cạnh tranh

Xác định các đối thủ cạnh tranh chính (trực tiếp và gián tiếp) hoặc các giải pháp thay thế hiện có.

Phân tích điểm mạnh, điểm yếu của họ.

Gợi ý: Sử dụng ma trận cạnh tranh hoặc biểu đồ để so sánh giải pháp của bạn với đối thủ trên các tiêu chí quan trọng.

7. Mô hình kinh doanh/Ứng dụng

Giải pháp sẽ tạo ra doanh thu/giá trị như thế nào? (Bán sản phẩm, bán license, cung cấp dịch vụ, chuyển giao công nghệ, ứng dụng vào quy trình nội bộ để tăng hiệu quả,...)

Chiến lược giá (nếu có)? Kênh phân phối/tiếp cận người dùng?

8. Kế hoạch tiếp cận thị trường & hiện trạng

- Kế hoạch đưa giải pháp vào ứng dụng/thị trường như thế nào?

- Các kết quả/cột mốc quan trọng đã đạt được (kết quả R&D, thử nghiệm thành công, có đối tác ban đầu, có người dùng thử,...)?

9 Các cột mốc quan trọng

Trình bày các cột mốc quan trọng đã đạt được (Ví dụ: Hoàn thành R&D, Xây dựng prototype, Thử nghiệm thành công, Đăng ký IP, Có phản hồi tích cực từ người dùng ban đầu,...).

Nêu các cột mốc quan trọng dự kiến trong tương lai gần (Ví dụ: Hoàn thiện sản phẩm, Thử nghiệm diện rộng, Ký kết đối tác đầu tiên, Đạt doanh thu X,...).

Gợi ý: Sử dụng timeline/lộ trình (roadmap) trực quan.

10. Đội ngũ

Giới thiệu tác giả/các thành viên chủ chốt.

Kinh nghiệm, chuyên môn liên quan và vai trò trong dự án.

Tại sao đội ngũ này phù hợp nhất để phát triển giải pháp này?

11. Tài chính (nếu có và phù hợp)

Các số liệu tài chính cơ bản (chi phí phát triển, dự kiến doanh thu/tiết kiệm chi phí,... nếu có thể ước tính). Lưu ý: Mục này có thể không bắt buộc tùy vào giai đoạn của giải pháp.

12. Kêu gọi hành động

Bạn cần gì để đưa giải pháp tiến lên giai đoạn tiếp theo? (Kinh phí nghiên cứu/phát triển, đối tác chiến lược, tư vấn chuyên sâu, hỗ trợ thử nghiệm,...).

Nêu rõ số tiền (nếu gọi vốn) và kế hoạch sử dụng nguồn lực đó.

13. Thông tin liên hệ

Tên người liên hệ chính, Email, Số điện thoại.

PHỤ LỤC 02.B

CẤU TRÚC GỢI Ý BÀI TRÌNH BÀY (PITCH DECK) BẢNG B VÒNG BÁN KẾT VÀ CHUNG KẾT

*(Kèm theo Thể lệ Cuộc thi Giải pháp Đổi mới sáng tạo
Đại học Huế lần thứ Hai, năm 2026)*

Mục đích: Cung cấp một cấu trúc trình bày chuẩn, tập trung vào tính cấp thiết của vấn đề, tiềm năng tác động, tính sáng tạo, khả thi, bền vững và khả năng nhân rộng của giải pháp/dự án. Giúp tác giả/nhóm tác giả trình bày hiệu quả trước Ban Giám khảo (bao gồm chuyên gia, nhà quản lý và các bên liên quan) trong thời gian quy định (05 phút trình bày, 10 phút hỏi đáp). Đây là cấu trúc gợi ý, cần điều chỉnh linh hoạt để phù hợp nhất với từng giải pháp/dự án cụ thể.

Các slide gợi ý (10-13 Slides):

1. Tiêu đề

Tên Cuộc thi, Logo Đại học Huế (nếu có)

Tên Giải pháp/Dự án (Rõ ràng, thể hiện được mục tiêu tác động và chuyển đổi)

Logo Giải pháp/Dự án (nếu có)

Tên Tác giả/Trưởng nhóm & Đơn vị công tác

Nêu rõ: Dự thi Bảng B – Giải pháp Tạo tác động và Chuyển đổi

2. Bối cảnh và vấn đề cần giải quyết

Mô tả rõ ràng bối cảnh thực tiễn tại đơn vị, trong Đại học Huế, hoặc cộng đồng mà giải pháp hướng tới.

Nêu bật vấn đề hoặc thách thức cốt lõi cần giải quyết. Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề (có thể bằng số liệu, dẫn chứng cụ thể).

Ai/Những đối tượng nào đang bị ảnh hưởng trực tiếp bởi vấn đề này?

3. Giải pháp đề xuất

Trình bày súc tích, rõ ràng và trực quan về giải pháp của bạn (đó là quy trình, mô hình, chính sách, công cụ, chương trình hành động, khuyến nghị cụ thể nào?).

Giải pháp này sẽ giải quyết vấn đề đã nêu như thế nào? Cơ chế hoạt động chính.

Nêu bật tính mới, tính sáng tạo của giải pháp so với các cách tiếp cận hiện có hoặc các giải pháp tương tự (nếu có).

4. Mục tiêu và tác động dự kiến

Mục tiêu cụ thể mà giải pháp hướng tới là gì? (Ví dụ: cải thiện quy trình X, nâng cao hiệu quả Y, thay đổi nhận thức Z, tạo ra môi trường làm việc tốt hơn...).

Phân tích chi tiết các tác động tích cực dự kiến mà giải pháp có thể mang lại:

Tác động về mặt hiệu quả hoạt động, tối ưu hóa nguồn lực.

Tác động về mặt xã hội, môi trường (trong phạm vi đơn vị, Đại học Huế).

Tác động đến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

Tác động đến văn hóa tổ chức, sự gắn kết, phát triển của Đại học Huế.

Đối tượng hưởng lợi chính từ giải pháp này là ai? Phạm vi ảnh hưởng của giải pháp (trong một đơn vị, nhiều đơn vị, toàn Đại học Huế,...).

Có gắng định lượng hóa các tác động tiềm năng nếu có thể (ví dụ: giảm X% thời gian, tăng Y% mức độ hài lòng,...).

5. Các giải pháp/Cách tiếp cận hiện có và Ưu điểm của giải pháp đề xuất

Liệt kê ngắn gọn các giải pháp hoặc cách tiếp cận hiện tại (nếu có) cho vấn đề đang được giải quyết.

Phân tích những hạn chế hoặc điểm chưa tối ưu của các giải pháp/cách tiếp cận đó (nếu có).

Làm nổi bật những ưu điểm, sự khác biệt, hoặc tính vượt trội của giải pháp bạn đề xuất. Tại sao giải pháp của bạn lại cần thiết và hiệu quả hơn?

6. Kế hoạch triển khai và tính khả thi

Trình bày các bước chính để triển khai giải pháp. Ai sẽ thực hiện? Khi nào?

Lộ trình dự kiến cho việc áp dụng và đánh giá giải pháp.

Phân tích tính khả thi của việc triển khai giải pháp trong bối cảnh thực tế của đơn vị/Đại học Huế (về nhân lực, nguồn lực hỗ trợ, cơ sở vật chất, sự chấp nhận của các bên liên quan, các quy định hiện hành có liên quan...).

Nêu rõ các yếu tố thuận lợi và những khó khăn, thách thức có thể gặp phải khi triển khai và giải pháp khắc phục dự kiến.

7. Tính bền vững và khả năng nhân rộng

Làm thế nào để duy trì hiệu quả và lợi ích của giải pháp sau khi giai đoạn triển khai ban đầu kết thúc?

Các yếu tố nào đảm bảo tính bền vững của giải pháp (ví dụ: sự thay đổi trong tư duy, quy trình được thể chế hóa, sự tham gia của cộng đồng,...)?

Tiềm năng nhân rộng giải pháp cho các phòng ban, đơn vị khác trong Đại học Huế, hoặc cho các bối cảnh tương tự (nếu có).

8. Kết quả ban đầu / Nghiên cứu / Thử nghiệm (nếu có)

Nếu giải pháp đã được nghiên cứu, khảo sát, hoặc triển khai thử nghiệm ở quy mô nhỏ, hãy trình bày các kết quả, số liệu, bằng chứng cụ thể đã đạt được.

Các phản hồi, đánh giá sơ bộ từ những người tham gia hoặc đối tượng hưởng lợi (nếu có).

Những bài học kinh nghiệm quan trọng rút ra từ quá trình này.

9. Các cột mốc quan trọng

Trình bày các cột mốc chính đã đạt được trong quá trình hình thành, nghiên cứu và phát triển giải pháp (nếu có).

Nêu các cột mốc quan trọng dự kiến trong quá trình triển khai, đánh giá tác động và nhân rộng giải pháp trong tương lai.

Sử dụng timeline/lộ trình (roadmap) trực quan để minh họa nếu có thể.

10. Đội ngũ

Giới thiệu ngắn gọn về tác giả/các thành viên chủ chốt trong nhóm.

Nêu bật kinh nghiệm, chuyên môn, tâm huyết của đội ngũ liên quan trực tiếp đến vấn đề và giải pháp đề xuất.

Vai trò và đóng góp dự kiến của từng thành viên.

Tại sao đội ngũ này có đủ năng lực và sự cam kết để thực hiện thành công giải pháp này?

11. Nguồn lực cần thiết và đề xuất hỗ trợ

Nêu rõ các nguồn lực cần thiết để triển khai thành công giải pháp (ví dụ: sự phê duyệt từ lãnh đạo, sự phối hợp của các đơn vị, nhân lực hỗ trợ, kinh phí (nếu có và ở mức độ hợp lý), trang thiết bị, không gian thử nghiệm, thời gian,...).

Nếu có đề xuất về kinh phí, nêu rõ mục đích sử dụng dự kiến và hiệu quả mang lại.

Đề xuất cụ thể về sự hỗ trợ cần thiết từ Ban Tổ chức, lãnh đạo Đại học Huế, hoặc các đơn vị liên quan.

12. Tóm tắt và kêu gọi hành động

Tóm tắt lại giá trị cốt lõi và tác động tiềm năng của giải pháp.

Đưa ra lời kêu gọi hành động rõ ràng: Bạn mong muốn Ban Giám khảo, lãnh đạo Đại học Huế, các đơn vị liên quan làm gì? (Ví dụ: ủng hộ chủ trương, cho phép triển khai thí điểm, cung cấp nguồn lực ban đầu, tạo điều kiện về cơ chế, cùng tham gia hoàn thiện và triển khai giải pháp,...).

13. Thông tin liên hệ

Tên người liên hệ chính, Email, Số điện thoại.